

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 3 năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 323/TTr-SNNMT ngày 20/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Mingjie Việt Nam, địa chỉ tại Một phần lô CN-01, Cụm công nghiệp Việt Nhật, Xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Công ty TNHH Mingjie Việt Nam” tại một phần lô CN-01, cụm công nghiệp Việt Nhật, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh) (Thuê lại nhà xưởng sản xuất số 02, diện tích 2.520m², ký hiệu số 4 trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 098399 của Công ty CP xuất nhập khẩu Bắc Giang) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Công ty TNHH Mingjie Việt Nam.

1.2. Địa điểm hoạt động: Một phần lô CN-01, cụm công nghiệp Việt Nhật, xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh (Thuê lại nhà xưởng sản xuất số 02, diện tích 2.520m², ký hiệu số 4 trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 098399 của Công ty CP xuất nhập khẩu Bắc Giang).

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập

- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp: 2401021427 do Phòng Đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cấp, đăng ký lần đầu ngày 16/5/2025, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/8/2025.

Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 9853135220 do Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang (nay là Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh) cấp, chứng nhận lần đầu ngày 14/5/2025.

1.4. Mã số thuế: 2401021427.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất, gia công dụng cụ dùng cho nhà bếp: bàn chải, kẹp gấp, nĩa xiên, xẻng lật các loại,...;

- Sản xuất các sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất, gia công linh kiện nhựa dùng trong thiết bị điện tử: Vỏ máy biến khí tần quang điện, vỏ thiết bị tích điện năng lượng gia dụng.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

1.6.1. Diện tích: 2.520 m².

1.6.2. Nhóm dự án

- Dự án có tiêu chí như dự án nhóm C (*phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công*).

- Dự án có tiêu chí về môi trường thuộc nhóm III (*theo quy định tại STT 2, mục II Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP*).

1.6.3. Công suất và quy trình công nghệ sản xuất của các dây chuyền sản xuất được xem xét cấp phép tại Giấy phép môi trường:

* Công suất:

- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất, gia công dụng cụ dùng cho nhà bếp: Bàn chải, kẹp gấp, nĩa xiên, xẻng lật các loại,...: 1.000.000 sản phẩm/năm.

- Sản xuất các sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất, gia công linh kiện nhựa dùng trong thiết bị điện tử:

+ Vỏ máy biến khí tần quang điện: 1.100.000 sản phẩm/năm.

+ Vỏ thiết bị tích điện năng lượng gia dụng: 1.100.000 sản phẩm/năm.

* Quy trình công nghệ sản xuất của các dây chuyền sản xuất:

1) *Quy trình sản xuất, gia công dụng cụ dùng cho nhà bếp: Bàn chải, kẹp gấp, nĩa xiên, xẻng lật các loại:*

Đơn đặt hàng của khách → Xét duyệt đơn hàng → Nhập nguyên liệu (hạt nhựa PP, bán thành phẩm bàn chải, bán thành phẩm kim loại: Nĩa, xiên,...) →

Ép phun nhựa 200°C → Cát bavia → Lắp ráp → Kiểm tra → Đóng gói, nhập kho, xuất hàng.

2) *Quy trình sản xuất, gia công linh kiện nhựa dùng trong thiết bị điện tử: Vỏ máy biến khí tần quang điện, vỏ thiết bị tích điện năng lượng gia dụng.*

Đơn đặt hàng của khách → Xét duyệt đơn hàng → Nhập nguyên liệu → Ép phun nhựa 200°C → Cát bavia → Kiểm tra → In đồng bộ sấy → Lắp ráp sản phẩm → Kiểm tra ngoại quan → Đóng gói, nhập kho, xuất hàng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố chất thải quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

3. Nội dung xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh: Không.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường:

3.1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

3.2. Công ty TNHH Mingjie Việt Nam có trách nhiệm:

- Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

- Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Báo cáo kịp thời với Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

- Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiểm tra, xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: Đến ngày 04/01/2030 (Theo thời hạn hoạt động của dự án tại Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 9853135220 do Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang (nay là Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh) cấp, chứng nhận lần đầu ngày 14/5/2025).

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “Công ty TNHH Mingjie Việt Nam” theo quy định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng thẩm định cấp Giấy phép môi trường được thành lập theo Quyết định số 586/QĐ-SNNMT ngày 26/09/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu và kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án “Công ty TNHH Mingjie Việt Nam”.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, UBND xã Xuân Cẩm, Công ty TNHH Mingjie Việt Nam và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Giấy phép môi trường này thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, THĐT; Trung tâm Thông tin tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (trả kết quả);
- Phòng QLMT-Sở NN&MT (lưu hồ sơ);
- Lưu: VT, KTN _{Tân}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND
ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Dự án không thuộc trường hợp phải cấp phép xả nước thải theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, do:

- Đối với nước thải sinh hoạt: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc tại dự án sau khi được xử lý tại thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 5m³/ngày đêm đảm bảo đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của CCN Việt Nhật được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của CCN Việt Nhật (do Công ty CP xuất nhập khẩu Bắc Giang xây dựng, quản lý và vận hành) để tiếp tục xử lý (Theo Hợp đồng thuê công trình xây dựng số 0206/2025/HĐ/XNK-MJVN ngày 02/6/2025 và biên bản thoả thuận điểm đầu nối công trình nước thải giữa Công ty CP xuất nhập khẩu Bắc Giang và Công ty TNHH Mingjie Việt Nam); dự án không xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

- Đối với nước thải sản xuất:

+ Nước làm mát từ quá trình ép phun nhựa: Được đưa về tháp làm mát để giải nhiệt và tái sử dụng tuần hoàn, không xả ra môi trường.

+ Nước thải phát sinh từ máy nén khí: Được thu gom, quản lý và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh từ dự án, không xả ra môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

* Nước thải sinh hoạt:

Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại tự án sẽ được thu gom, xử lý sơ bộ qua 01 bể tự hoại 3 ngăn thể tích 3m³ sau đó theo đường ống dẫn uPVC D90-D100 với chiều dài khoảng 14m để dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 5m³/ngày đêm của Công ty TNHH Mingjie Việt Nam (Chủ dự án tự đầu tư, xây dựng và vận hành) để xử lý đảm bảo đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của CCN Việt Nhật.

* Nước thải sản xuất:

- Nước làm mát từ quá trình ép phun nhựa: Được đưa về tháp làm mát để giải nhiệt và tái sử dụng tuần hoàn, không xả ra môi trường.

- Nước thải phát sinh từ máy nén khí: Được thu gom, quản lý và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh từ dự án, không xả ra môi trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải: Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 5m³/ngày đêm.

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn → Bể điều hoà → Ngăn kỵ khí → Ngăn thiếu khí → Ngăn hiếu khí 1 → Ngăn hiếu khí 2 → Ngăn lắng, lọc → Ngăn khử trùng → Hồ ga quan trắc → Hệ thống thu gom nước thải chung của CCN Việt Nhật (*Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của CCN Việt Nhật trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của CCN Việt Nhật*).

- Công suất thiết kế: 5m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Mật rỉ đường, Methanol, NaoH, Clorin (*hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm*).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

1.4.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải:

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình thiết kế:

+ Vận hành và giám sát thường xuyên để đánh giá hiệu quả vận hành, tình trạng của hệ thống xử lý, đảm bảo hệ thống luôn vận hành tốt, nước thải đạt tiêu chuẩn đầu ra, ghi nhật ký vận hành.

+ Niêm yết quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải tại khu vực xử lý và đảm bảo việc vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật, hướng dẫn của đơn vị thiết kế, thi công và chuyển giao công nghệ vận hành, việc vận hành được thực hiện hằng ngày và được ghi trong bảng nhật ký vận hành.

+ Tuân thủ định mức hóa chất, không sử dụng các chất trong danh mục cấm.

+ Người vận hành hệ thống xử lý nước thải được đào tạo kiến thức về cách vận hành hệ thống xử lý nước thải, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị, xử lý các tình huống sự cố.

- Việc bảo trì, sửa chữa các thiết bị máy móc trong hệ thống xử lý nước thải được thực hiện định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Luôn dự trữ và có phương án thay thế các thiết bị có nguy cơ hỏng cao như: Máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác...để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

1.4.2. Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải:

- Dừng hoạt động hệ thống xử lý để sửa chữa, đề ra phương án khắc phục.

- Trong trường hợp sự cố kỹ thuật, cần phải sửa chữa thiết bị máy móc của hệ thống xử lý nước thải và phải dừng hoạt động của hệ thống khắc phục sự cố trong vòng 1 ngày, thuê đơn vị chức năng đến hút nước thải đi xử lý.

- Sự cố rò rỉ đường ống: Rà soát lại toàn bộ đường ống thu gom để phát hiện những đoạn bị hỏng gây ra rò rỉ, khắc phục sửa chữa các đoạn hỏng ngay trong ngày. Trong trường hợp cần thiết có thể dừng hoạt động sản xuất để khắc phục sự cố.

- Khi phát hiện nước thải vượt quy chuẩn cần thông báo đến Công ty CP xuất nhập khẩu Bắc Giang để phối hợp xử lý.

1.5. Tiêu chuẩn tiếp nhận đầu nối nước thải của Cụm công nghiệp Việt Nhật:

- Nước thải sau xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công suất 5 m³/ngày đêm của dự án đảm bảo đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của CCN Việt Nhật được thu gom, đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp Việt Nhật qua 01 điểm đầu nối có tọa độ: X = 2354298, Y = 391010 (Theo hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trực 107⁰⁰' , múi chiếu 3^o)

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải do nước thải sau xử lý của dự án được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của CCN Việt Nhật (theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 11 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của CCN Việt Nhật và đầu nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của CCN Việt Nhật, không xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hoá chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải của dự án.

3.4. Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương, Công ty CP xuất nhập khẩu Bắc Giang để kịp thời xử lý./.

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /QĐ-UBND
ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải:

- Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ công đoạn ép phun nhựa (17 máy ép phun nhựa).

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

Dòng khí thải: 01 dòng khí thải.

2.1. Vị trí xả khí thải: 01 vị trí tại ống thoát khí của hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ công đoạn ép phun nhựa (17 máy ép phun nhựa). Tọa độ vị trí xả khí thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}00'$, múi chiếu 3°): X= 2354206, Y= 391031.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 18.000 m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Khí thải sau xử lý được xả ra môi trường qua ống thoát khí, xả liên tục trong quá trình hoạt động.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2024/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp, cột B cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
			QCVN 19:2024/ BTNMT, Cột B		
1	Lưu lượng	m ³ /h	-	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	Bụi (PM)	mg/Nm ³	≤ 80		
3	Cacbon Monoxit (CO)	mg/Nm ³	≤ 400		
4	Nitơ oxit (NO _x , tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	≤ 400		
5	Lưu huỳnh đioxit (SO ₂)	mg/Nm ³	≤ 300		

6	Benzen	mg/Nm ³	≤ 5		
7	Toluen	mg/Nm ³	≤ 40		
8	Xylen	mg/Nm ³	≤ 100		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

Khí thải phát sinh từ 17 máy ép phun nhựa được thu gom vào 17 chụp thu khí thải (Kích thước 500x300x200mm/chụp), khí thải sau đó đi qua các đường ống mềm để có kích thước D150, tổng chiều dài khoảng 25m để dẫn đến các đường ống dẫn khí bằng tôn mạ kẽm có kích thước D150, tổng chiều dài khoảng 115m. Dòng khí thải tiếp đó được đi theo các đường ống dẫn bằng tôn mạ kẽm có kích thước D300-D600 với tổng chiều dài khoảng 84m để dẫn đến thiết bị xử lý khí thải (Bông lọc + than hoạt tính) nhờ quạt hút ly tâm có lưu lượng 18.000m³/giờ.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Khí thải từ 17 máy ép phun nhựa → Chụp thu khí thải → Đường ống thu gom, dẫn khí thải → Thiết bị xử lý (Bông lọc + Than hoạt tính) → Quạt hút ly tâm → Ống thoát khí thải (*Khí thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 19:2024/BTNMT, cột B trước khi thoát ra môi trường*) → Môi trường.

- Công suất thiết kế: 18.000m³/giờ.

- Hoá chất, vật liệu sử dụng: Than hoạt tính, bông lọc.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

1.4.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý khí thải

- Vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình thiết kế. Nhân viên kỹ thuật vận hành hệ thống phải được tập huấn và thao tác đúng cách để phòng ngừa sự cố xảy ra và xử lý ngay khi có sự cố phát sinh.

- Thường xuyên kiểm tra và tổ chức bảo trì bảo dưỡng định kỳ hệ thống các van, đường ống dẫn khí, quạt hút,... trong hệ thống xử lý khí thải để có thể phát hiện sớm những nguyên nhân có thể dẫn đến sự cố để khắc phục kịp thời.

- Định kỳ kiểm tra chất lượng than hoạt tính, thay thế định kỳ hoặc khi cần thiết.

- Có nhật ký ghi chép quá trình theo dõi, giám sát vận hành, các sự cố xảy ra, biện pháp khắc phục và trình báo với cơ quan quản lý môi trường có thẩm quyền tại địa phương.

1.4.2. Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố hệ thống xử lý khí thải

- Lập quy trình ứng phó khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý khí thải.
- Trường hợp xảy ra sự cố, công ty sẽ dừng ngay hoạt động phát thải liên quan đến hệ thống xử lý khí thải gây ô nhiễm môi trường để triển khai các biện pháp khắc phục; triển khai các biện pháp phù hợp để khử các chất ô nhiễm trong môi trường. Báo cáo cơ quan chức năng trong trường hợp gây thiệt hại đến người và tài sản của công ty, công ty lân cận,... hoặc không thể tự khắc phục sự cố và cần sự hỗ trợ của cơ quan chức năng.
- Tổ chức khắc phục sự cố và đảm bảo hệ thống xử lý khí thải đạt tiêu chuẩn môi trường sau khi khắc phục.
- Có nhật ký ghi chép lại các sự cố xảy ra, biện pháp khắc phục và trình báo với cơ quan quản lý môi trường có thẩm quyền.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Dự kiến từ tháng 5/2026 đến tháng 8/2026.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm:

- 01 hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ công đoạn ép phun nhựa.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- 01 vị trí tại ống thoát khí của hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ công đoạn ép phun nhựa.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Thực hiện theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải.

3.3. Chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu ra môi trường.

3.4. Kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo quy định./.

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND
ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ khu vực máy ép phun nhựa.
- Nguồn số 02: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy nén khí.
- Nguồn số 03: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ khu vực quạt hút của hệ thống xử lý khí thải.

2. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung đến hết ngày 31/12/2026 và QCVN 26:2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung từ ngày 01/01/2027, cụ thể như sau:

* Tiếng ồn:

- Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (khu vực thông thường) đến ngày 31/12/2026, cụ thể như sau:

STT	Từ 6 - 21 giờ (dBA)	Từ 21 - 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	Không thuộc đối tượng	<i>Khu vực thông thường</i>

- Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (*khu vực E - Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và các công trình công nghiệp theo quy định pháp luật*) từ ngày 01/01/2027, cụ thể như sau:

TT	Ngày (06h00 đến trước 18h00) (dBA)	Tối (18h00 đến trước 22h00) (dBA)	Đêm (22h00 đến trước 06h00) (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	65	60	Không thuộc đối tượng	<i>Khu vực E</i>

* Độ rung:

- Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 27:2010/BTNMT
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (khu vực thông thường) đến ngày 31/12/2026, cụ thể như sau:

STT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 - 21 giờ	Từ 21 - 6 giờ		
1	70	60	Không thuộc đối tượng	<i>Khu vực thông thường</i>

- Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (*khu vực D - Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và các công trình công nghiệp theo quy định pháp luật*) từ ngày 01/01/2027, cụ thể như sau:

STT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Ban ngày (06:00 ~ trước 22:00)	Ban đêm (22:00 ~ trước 06:00)		
1	75	70	Không thuộc đối tượng	<i>Khu vực D</i>

B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

1.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Sử dụng các thiết bị máy móc mới, hiện đại, có độ ồn thấp;
- Bố trí khoảng cách hợp lý giữa các thiết bị để đảm bảo tiêu chuẩn tiếng ồn cho phép.
- Lắp đặt thiết bị có chất lượng tốt đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Phòng bảo dưỡng sẽ lên kế hoạch định kỳ kiểm tra và bảo dưỡng toàn bộ hệ thống máy móc trong nhà máy, đảm bảo luôn trong tình trạng hoạt động tốt.
- Thực hiện giải pháp cách ly tiếng ồn, như: Bố trí các thiết bị có độ ồn cao trong phòng kín, cách biệt với khu vực khác hoặc có các thiết bị che chắn để giảm tiếng ồn phát ra xung quanh.
- Thường xuyên kiểm tra tình trạng máy móc để phát hiện và sửa chữa kịp thời các chi tiết rơ dũa gây tiếng ồn lớn. Định kỳ bảo dưỡng và tra dầu bôi trơn để máy móc luôn ở chế độ làm việc tốt. Thường xuyên bôi trơn bằng dầu mỡ và các phần động của thiết bị và máy móc.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân làm việc ở vị trí phát sinh tiếng ồn như nút bịt tai.

- Bố trí thời gian lao động hợp lý cho người lao động nhằm giảm thời gian tiếp xúc với tiếng ồn.

- Tuyên truyền, giáo dục về mức độ nguy hại của tiếng ồn đến sức khỏe người lao động. Lồng ghép nội dung này vào chương trình đào tạo an toàn vệ sinh lao động của công ty.

- Trồng các dải cây xanh quanh khu vực dự án. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc giảm thiểu sự lan truyền của tiếng ồn.

1.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung:

- Lắp đặt đệm cao su và lò xo chống rung đối với các thiết bị có công suất lớn.

- Nền bê máy móc, thiết bị phải bằng phẳng và chắc chắn nhằm tránh gây ra hiện tượng cộng hưởng rung động, giảm thiểu rung lắc.

- Phòng bảo dưỡng sẽ lên kế hoạch định kỳ kiểm tra và bảo dưỡng toàn bộ hệ thống máy móc trong nhà máy, đảm bảo luôn trong tình trạng hoạt động tốt.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND
ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Dự kiến tổng số lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên là 579 kg/năm.

1.2. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh thường xuyên:

Dự kiến tổng số lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh là 17,76 tấn/năm

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Dự kiến tổng số lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh là 7800 kg/năm kg/năm.

1.4. Khối lượng chất thải công nghiệp phải kiểm soát:

- Dự kiến tổng số lượng chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh là 51 kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Kho chứa chất thải nguy hại: 01 kho

- Diện tích kho chứa: 8,4 m².

2.2. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường: 01 kho.

- Diện tích kho chứa: 8,4 m².

2.3. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

Không bố trí kho chứa chất thải rắn sinh hoạt.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: Không

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI

Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải theo quy định tại Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn kỹ thuật phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường./.

Phụ lục 5
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND
ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG: Không có.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty TNHH Mingjie Việt Nam có trách nhiệm thực hiện:

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường này.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng ngừa và ứng phó sự cố chất thải, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố chất thải trong quá trình hoạt động của dự án; định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Vận hành thường xuyên công trình xử lý nước thải tại dự án để thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đảm bảo tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của CCN Việt Nhật và đấu nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của CCN Việt Nhật, không xả thải trực tiếp ra môi trường, không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước, không khí khu vực.

- Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý khí thải để xử lý toàn bộ khí thải phát sinh từ dự án đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép trước khi xả ra ngoài môi trường.

- Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án với Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ít nhất 10 (mười) ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm để theo dõi, giám sát và thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29/01/2026.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố chất thải theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.